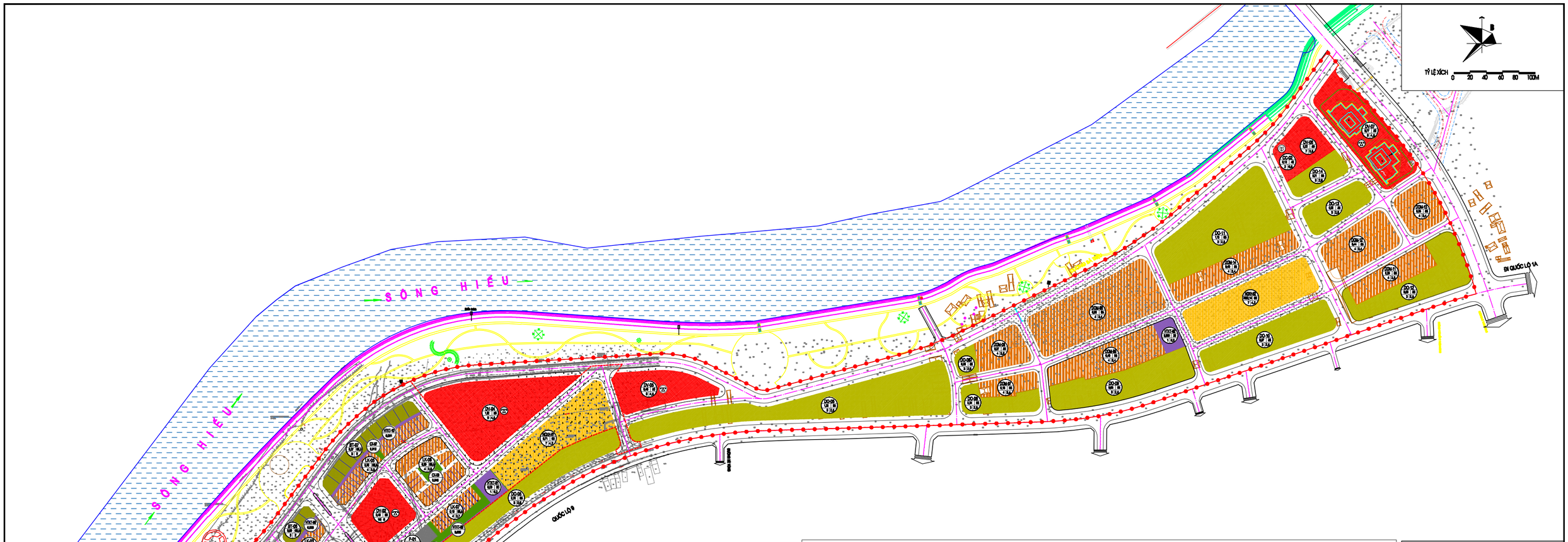

GHI CHÚ

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- RANH DỰ ÁN HAWEE PARK LAND ĐÔNG HÀ
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT Ở LIÊN KỀ
- ĐẤT Ở BIỆT THỰ
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- ĐẤT GIÁO DỤC
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÂY XANH
- MẶT NƯỚC

- NHÀ VĂN HÓA
- TRƯỜNG MẦM NON
- DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG
TẦNG CAO
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT

BẢNG SO SÁNH SỬ DỤNG ĐẤT VT1

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH		TĂNG (ha)	GIẢM (ha)
			DIỆN TÍCH ĐẤT (ha)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH ĐẤT (ha)	TỶ LỆ (%)		
	TỔNG		32,29		32,30			
I	ĐẤT Ở		14,70	45,53	14,83	45,91	0,1	
1	ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG	DO	7,34	22,74	7,30	22,60		0,0
2	ĐẤT Ở MỚI	DOM-LK-BT	7,36	22,79	6,11	18,93		1,3
4	NHÀ Ở XÃ HỘI	NOXH	-		1,41	2,19	1,4	
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - CÔNG CỘNG		5,33	16,51	3,58	11,09		1,8
1	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	CC	1,33	4,12	0,45	1,39		0,9
2	THƯƠNG MAI-DỊCH VỤ	TM	4,00	12,39	3,13	9,70		0,9
III	ĐẤT CÂY XANH	CX	-		0,56	1,75	0,6	
IV	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT		0,25	0,46	0,63	1,93	0,4	
1	BÃI ĐỖ XE	P	-	-	0,11	0,34	0,1	
2	HẠ TẦNG KỸ THUẬT	HTKT	0,25	0,46	0,43	1,32	0,2	
V	ĐẤT GIAO THÔNG		12,01	37,50	12,70	39,32	0,7	

BẢNG THỐNG KÊ SỬ DỤNG ĐẤT (ĐIỀU CHỈNH VT1)

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH ĐẤT (ha)	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT								TỈ LỆ (%)
				MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (ha)	TẦNG CAO MIN	TẦNG CAO MAX (tầng)	DIỆN TÍCH SÀN (ha)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	SỐ HỘ	SỐ DÂN (người)	
	TỔNG		32,30									100,00
I	ĐẤT Ở		14,83		12,16			44,23			4.036	45,91
1	ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG		7,30		6,20			18,60		260	780	22,60
2	ĐẤT Ở MỚI		6,11		5,10			19,61		334	1.336	18,93
3	NHÀ Ở XÃ HỘI	NOXH	1,41		0,86			6,02		639	1.920	4,38
3.1	NHÀ Ở XÃ HỘI 01	NOXH-01	0,71	60	0,43	5	7	3,01	4,2	318	954	2,19
3.2	NHÀ Ở XÃ HỘI 02	NOXH-02	0,71	60	0,43	5	7	3,01	4,2	321	966	2,19
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - CÔNG CỘNG		3,58		1,81			14,92				11,09
1	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	CC	0,45		0,18			0,36				1,39
1.1	ĐẤT GIÁO DỤC	GD	0,20	40	0,08	1	2	0,16	0,8			0,62
1.2	NHÀ VĂN HÓA 1	CC-01	0,14	40	0,06	1	2	0,12	0,9			0,45
1.3	NHÀ VĂN HÓA 2	CC-02	0,10	40	0,04	1	2	0,08	0,8			0,32
2	THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ	TM	3,13		1,63			14,56				9,70
2.1	ĐẤT TM-DV 01	DV-01	0,19	60	0,11	5	10	1,10	5,8			0,60
2.2	ĐẤT TM-DV 02	DV-02	0,40	60	0,24	5	10	2,40	6,0			1,23
2.3	ĐẤT TM-DV 03	DV-03	0,07	50	0,04	2	3	0,12	1,7			0,22
2.4	ĐẤT TM-DV 04	DV-04	1,02	50	0,51	5	9	4,59	4,5			3,16
2.5	ĐẤT TM-DV 05	DV-05	0,46	50	0,23	5	9	2,07	4,5			1,42
2.6	ĐẤT TM-DV 06	TM-06	0,22	50	0,11	5	7	0,77	3,5			0,68
2.7	ĐẤT TM-DV 07	TM-07	0,77	50	0,39	5	9	3,51	4,6			2,39
III	ĐẤT CÂY XANH	CX	0,56		0,01			0,01				1,75
IV	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT		0,63		0,07			0,07				1,93
1	BÃI ĐỖ XE	P	0,11	5	0,01		1	0,01	0,09			0,34
2	HẠ TẦNG KỸ THUẬT	H	0,43		0,03			0,03				1,32
2.1	HẠ TẦNG KỸ THUẬT 01	HTKT-01	0,09	30	0,03		1	0,0	0,3			0,27
2.2	HẠ TẦNG KỸ THUẬT 02	HTKT-02	0,10	30	0,03		1	0,0	0,3			0,31
2.3	HẠ TẦNG KỸ THUẬT SAU NHÀ		0,33									1,01
V	ĐẤT GIAO THÔNG		12,70									39,32

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UNBND TỈNH QUẢNG TRỊ

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2021

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG TRỊ

KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2021

CHỦ ĐẦU TƯ
SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG TRỊ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2021

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU CHỨC NĂNG ĐÔ THỊ DỌC HAI BỜ SÔNG HIẾU, THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

TÊN BẢN VẼ
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: CH-03	GHÉP: A0 KÉO DÀI	TỶ LỆ: F/T	NGÀY: ...-...-2021
THIẾT KẾ	KTS. ĐÀO ANH TUẤN		
CHỦ TRÌ	KTS. HOÀNG KIM LONG		
CHỦ NHIỆM	KTS. HOÀNG KIM LONG		
QL.KỸ THUẬT	KTS. NGUYỄN THỦY DAO		

GIÁM ĐỐC

HOÀNG KIM LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG HẢI
ĐỊA ĐỂM: KHU BẢN BƯỜNG HƯNG ĐỘI - PHƯỜNG NGỌC LÂM, THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ
TEL : 0233.6567918 - 0233.3567889 FAX : 0233. 6567919

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QHCT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU CHỨC NĂNG ĐÔ THỊ DỌC HAI BỜ SÔNG HIẾU, TP ĐÔNG HÀ
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT-CH-03